TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONT** **TỈNH KONT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ.	*Kon Tum, ngày 14 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 174/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 2, xã KR, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hòa B, thành phố KonT, tỉnh KonT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 38, 39, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Anh Bùi Văn M, sinh năm 1974.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn M và chị Lê Thị H thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bùi Văn M và chị Lê Thị H không có con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự công nhận số tiền 215.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng và thỏa thuận như sau:

Anh Bùi Văn M nhận 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), chị Lê Thị H nhận 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Thời gian chị Lê Thị H hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho anh Bùi Văn M là ngày 07/10/2020.

Ngoài ra, các đương sự thỏa thuận không yêu cầu chia tài sản gì thêm và không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự:

Kể từ ngày đến thời hạn mà chị Lê Thị H phải hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho anh Bùi Văn M ngày 07/10/2020 và anh Bùi Văn M có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền này mà chị Lê Thị H không thanh toán khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Văn M và chị Lê Thị H tự nguyện thỏa thuận mỗi người nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Văn M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lê Thị H, nên số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà anh Bùi Văn M phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Bùi Văn M phải chịu 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền anh Bùi Văn M nhận. Tổng số tiền án phí anh M phải chịu là 2.650.000 *(Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.675.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003406 ngày 25/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn M 3.025.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Lê Thị H phải chịu 2.875.000 đồng *(Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền chị Lê Thị H nhận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND xã KRoong, tp KonTum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Tuấn